

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 09-01-2025
V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Nghị;

2. Bà Bùi Thu Hảo;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ D, khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1975;

Địa chỉ: số D khu phố E, phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: số D khu phố E, phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang;

4/ *Người làm chứng:*

Chị Lê Ngọc L, sinh năm 1988; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Trước đây, do có quen biết nên anh có cho anh V vay số tiền là 100.000.000 đồng vào ngày 07/8/2023, lãi suất 1.5%/tháng, thời gian vay là 01 năm; hai bên có lập hợp đồng vay tiền số 4609, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số B tỉnh Tiền Giang đồng thời có ký giấy biên nhận tiền ngày 07/8/2023 dưới sự chứng kiến của chị Lê Ngọc L.

Khi vay tiền anh V có thể chấp cho anh bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN09080 ngày 30/6/2023 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố G cấp cho anh V (cùng sử dụng với Nguyễn Văn C) thửa số 949, tờ bản đồ 11, diện tích 230.5m².

Sau khi vay anh V trả lãi được 02 tháng là tháng 8, 9/2023 sau đó thì ngưng. Anh nhiều lần yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ nhưng anh V không trả lãi cũng như hết hạn trả tiền anh V cũng không trả gốc cho anh.

Nay anh H yêu cầu: Buộc anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1.5%/tháng từ tháng 10/2023 đến khi xét xử sơ thẩm là 22.500.000 đồng. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Anh xin rút yêu cầu lãi chậm trả lãi.

Đồng thời anh cũng tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng lúc với anh V thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến hay yêu cầu gì mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ.*

** Tại bản tự khai ông Nguyễn Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông hoàn toàn không liên quan cũng không biết gì về việc vay nợ của anh V, ông không có yêu cầu gì và xin vắng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Lê Ngọc L là người làm chứng trình bày:*

Ngày 07/8/2023 chị có đến Phòng C1 làm giấy tờ nhà đất thì có gặp anh V và anh H (trước đó chị có giới thiệu cho 02 người biết nhau) và cùng ngày đó chị có ký tên làm chứng cho việc anh V mượn của anh H 100.000.000 đồng, chị thấy anh H đưa tiền cho anh V, anh V có nhận tiền và ký tên vào biên nhận, anh V đưa cho anh H 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Chị cam đoan lời trình bày của mình là đúng sự thật, do bận công việc nên chị xin vắng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường A, thành phố G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt không lý do; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về nội dung vụ án:

Anh H khởi kiện yêu cầu anh V phải có trách nhiệm trả cho anh H số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 22.500.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp hợp đồng cho vay tiền ngày 07/8/2023, biên nhận tiền cùng ngày do anh V ký tên. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua hợp đồng cho vay tiền và giấy biên nhận tiền ngày 07/8/2023 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 07/8/2023 anh V có vay của anh H số tiền gốc là 100.00.000 đồng, lãi suất 1.5%/tháng, thời gian vay là 01 năm; trong giấy biên nhận tiền có người làm chứng là chị Lê Ngọc L cùng 02 bên ký tên.

Bị đơn là anh V đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh V đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Anh H yêu cầu tính lãi suất 1.5%/ tháng với số tiền là 22.500.000 đồng là phù hợp với quy định nên chấp nhận;

Lãi chậm trả lãi: mặc dù tại đơn khởi kiện anh H có yêu cầu bị đơn trả lãi với số tiền lãi chậm trả nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã rút yêu cầu này. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu lãi chậm trả lãi của nguyên đơn.

Xét thấy số tiền trên anh V vay đã lâu, khi vay có quy định thời gian trả vốn nhưng anh đã không trả tiền cho anh H đúng thỏa thuận, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Anh H đã nhiều lần yêu cầu anh V trả vốn và lãi nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN09080 ngày 30/6/2023 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố G cấp cho anh V (cùng sử dụng với Nguyễn Văn C) thửa số 949, tờ bản đồ 11, diện tích 230.5m², anh H tự nguyện trả cùng lúc với việc anh V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ghi nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh H.

Buộc anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Thanh H số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 22.500.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Thanh H trả lại anh Nguyễn Hoàng V 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN09088 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố G cấp ngày 30/6/2023 cho anh Nguyễn Hoàng V (cùng sử dụng với ông Nguyễn văn C). Thời gian thực hiện cùng lúc khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi chậm trả lãi số tiền là 796.800 đồng.

3. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu 6.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho anh Phạm Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.819.920 đồng theo biên lai thu tiền số 0001007 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo